



Mã số: 250916/3158:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 26 tháng 09 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2**
- Địa chỉ: Ấp 3, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai
- Loại mẫu: Nước thải Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT5.250916	0916/NT/U-NT/3: Nước thải sinh hoạt và sản xuất sau xử lý (tại bể kiểm soát trước khi xả thải ra môi trường) (Tọa độ: X = 1176935; Y = 400147)

4. Ngày lấy mẫu: 16/09/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A Kq=1,2; Kf=1,0
				NT5.250916	
1.	pH ^{(a)(b)}	--	TCVN 6492:2011	7,31	6 - 9
2.	Độ màu ^(a)	Pt-Co	TCVN 6185:2015	< 15	50
3.	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 18	60
4.	COD ^(a)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	18	90
5.	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	9	36
6.	Tổng N ^(a)	mg/L	TCVN 6638:2000	23,1	24
7.	Tổng P ^(a)	mg/L	SMEWW 4500.P.B&E:2023	0,30	4,8
8.	N-NH ₄ ⁺ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ -B&F:2023	1,50	6
9.	F ⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500-F ⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,08)	6
10.	As ^(c)	mg/L	SMEWW 3114C:2023	KPH (MDL=0,001)	0,06
11.	Hg ^(c)	mg/L	TCVN 7787:2008	KPH (MDL=0,0003)	0,006
12.	Pb ^(c)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,009	0,12
13.	Cd ^(dl)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	KPH (MDL=0,001)	0,06
14.	Zn ^(c)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	0,17	3,6
15.	Fe ^(a)	mg/L	SMEWW 3500-Fe.B:2023	0,19	1,2
16.	S ²⁻ ^(a)	mg/L	SMEWW 4500.S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	0,24
17.	Tổng dầu mỡ khoáng ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	KPH (MDL=1)	6

STT	THÔNG SỐ/ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/BTNMT Cột A Kq=1,2; Kf=1,0
				NT5.250916	
18.	Cr(III) (c)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,025)	0,24
19.	Cr(VI) (a)	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL=0,005)	0,06
20.	Cu (c)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,03)	2,4
21.	Ni (c)	mg/L	SMEWW 3111B:2023	KPH (MDL=0,04)	0,24
22.	Nhiệt độ (a)(b)	°C	SMEWW 2550B:2023	33,4	40
23.	Mn (a)	mg/L	SMEWW 3500-Mn.B:2023	< 0,18	0,6
24.	Clo dư (a)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.B:2023	KPH (MDL=0,3)	1,2
25.	Coliforms (c)	MPN/ 100mL	SMEWW 9221B:2023	490	3.000

Ghi chú: Dấu (--): không quy định; KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện
Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm



Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám đốc

Tạ Công Uẩn

1. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
2. Dấu (a): Chỉ tiêu được Vimecerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu thực hiện tại hiện trường; Dấu (c): Chỉ tiêu NTP – Vimecert 292 thực hiện;
3. Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm